PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC

**TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC 6. NH: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.** | 1. Soạn thảo văn bản cơ bản | 4 |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 6 điểm  60% |
| 2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy |  |  | 4 |  |  | 1 |  |  | 4 điểm  40% |
| ***Tổng*** | | | ***4*** |  | ***4*** |  |  | ***2*** |  | ***1*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **20%** | | **40%** | | **20%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | | **100%** |

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC

**TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6. NH 2022 - 2023**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.** | 1. Soạn thảo văn bản cơ bản | **Nhận biết ( Câu 1, 2, 3, 4)** – Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. – Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.  **Vận dụng** – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo. – Trình bày được thông tin ở dạng bảng. **Câu 11** **Vận dụng cao** – Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày. **Câu 10** | 4(TN) |  | 1(TL - TH) | 1(TL - TH) |
| 2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy | **Thông hiểu ( Câu 5, 6, 7, 8)** – Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.  **Vận dụng** – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. **Câu 9** **Vận dụng cao** – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin. |  | 4(TN) | 1(TL) |  |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***20%*** | ***40%*** | ***20%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40%** | | **60%** | |

***Lưu ý:***

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Tin học – Lớp 6**  **Thời gian: 45 phút (KKTGGĐ)** |

**MÃ ĐỀ: A**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên: …………………………...**  **Lớp: 6/……………** | **Điểm:** | **Lời phê:** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời em cho là đúng nhất, mỗi ý đúng 0.5 điểm.

**Câu 1: Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng nào sau đây?**

A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản

C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh

**Câu 2:Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word, nút lệnh có tác dụng gì?**

1. Căn thẳng lê trái. B. Căn thẳng lê phải**.**

C. Căn thẳng giữa. D. Căn thẳng hai lề.

**Câu 3: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word, để tìm kiếm và thay thế phần văn bản em cần mở hộp thoại nào?**

1. Find and replace. B. Font.

C. Paragraph. D. Editing

**Câu 4: Để thay đổi cỡ chữ của một nhóm kí tự đã chọn. Ta chọn nhóm kí tự, chọn dải lệnh Home →chọn cỡ chữ thích hợp trong ô ……………..:**

1. Font Style B. Font C. Font Size D. Small caps

**Câu 5: Đâu không phải là lợi ích của sơ đồ tư duy:**

A. Nhìn được bức tranh tổng thể. B. Dễ hiểu, dễ ghi nhớ .  
C. Không tiết kiệm được thời gian D.Tăng khả năng sáng tạo.

**Câu 6: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?**

A. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

B. Hạn chế khả năng sáng tạo.  
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.  
D.Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

**Câu 7: Phát biểu nào *sai* về việc tạo được sơ đồ tư duy tốt?**

A. Các đường kẻ càng ở gần trung tâm thì càng nên tô đậm hơn và kích thước dày hơn.

B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường kẻ thẳng.

C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm cho người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

**Câu 8: Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian rộng mở, dễ sửa chữa, thêm bớt nội dung

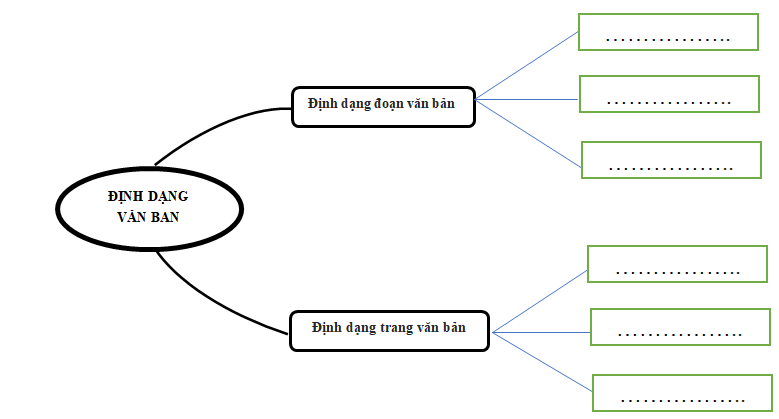
B. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ

C.Có thể chia sẻ được cho nhiều người

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)**

**Câu 9:** (2.0 điểm) Bổ sung các chủ đề nhánh để hoàn thiện sơ đồ tư duy ghi lại các thuộc tính cơ bản của chức năng *định dạng đoạn văn bản và định dạng trang văn bản***.**



**III. THỰC HÀNH**

**Câu 10:** (2.0 điểm) Em hãy sử dụng phần mềm soạn thảo Word để soạn thảo một tờ đơn xin nghỉ phép nghỉ học và thực hiện các thao tác định dạng hợp lý theo mẫu dưới đây?

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC**

Kính gửi: Cô chủ nhiệm cùng thầy (cô) giáo bộ môn

Em tên là: …………………………..

Học sinh lớp: 6/….. trường TH & THCS Đại Tân.

Nay em viết đơn này kính xin quý thầy, cô cho phép em được nghỉ học 01 buổi ngày……tháng.….năm…….

Lí do: Hôm nay em bị sốt, em có uống thuốc mà không thấy đỡ, nên em làm đơn này để xin phép thầy cô cho em xin nghỉ học để đi khám bệnh.

Em hứa chép bài, học bài và làm bài tập đầy đủ. Rất mong sự chấp thuận của quý thầy, cô giáo. Em xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của phụ huynh học sinh | Đại Tân, ngày …… tháng …… năm……  Người viết đơn |

**Câu 11: (**2.0 điểm**)** - Lưu file trong thư mục của lớp, với tên của em

Định dạng văn bản đã soạn thảo theo các yêu cầu sau:

* Tiêu đề đậm, màu chữ: đỏ
* Cỡ chữ tiêu đề 16, các dòng còn lại 14 và chữ nghiêng.
* Đặt lề trang văn bản: - lề trên (2.5cm), - lề dưới (2.5cm),

- lề trái (3 cm), - lề phải (2cm).

* Giãn cách dòng 1.5.

**---------------Hết---------------**

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: Tin học – Lớp: 6** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (4 điểm)** *Mỗi phương án đúng ghi 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **C** | **A** | **D** | **B** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN. (6 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **Câu 9** | Hoàn thành đúng trong sơ đồ tư duy theo các gợi ý sau:  Định dạng đoạn văn bản:   * + Kiểu căn lề   + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn   + Khoảng cách giữa các đoạn văn…   Định dạng trang văn bản:   * + Đặt lề   + Hướng trang   + Khổ giấy in | 2 | **2 điểm** |
| **Câu 10** | Soạn thảo được văn bản đúng theo yêu cầu | 2 | **4 điểm** |
| **Câu 11** | - Lưu bài trong thư mục của lớp, với tên của em. | 0.5 |
| - Căn lề theo đúng yêu cầu | 1 |
| - Giãn cách dòng 1.5. | 0.5 |